

1. Tư tưởng HCM về đại đoàn kết?

Khái niệm: Là từ dung của HCM, đã dung rất nhiều lần trên 30 lần.

Nội dung: là tập hợp sức mạnh toàn thể dân tộc VN vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ độc lập TQ

Các luận điểm:

- Là một truyền thống lâu đời của VN, ngày nay càng phải ĐĐK
- Là sức mạnh vô địch của DT VN
- ĐĐK là chiến lược của ĐCS,
- dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của NN
- ĐĐK dân tộc kết hợp với ĐĐK quốc tế

2. Phương pháp chung và những kết luận lớn về tư tưởng HCM

Quy tất cả về ba mối quan hệ cơ bản: đối với người, đối với việc và đối với mình. Tiêu biểu nhất là 6 lời dạy công an nhân dân: “đối với mình phải cần kiệm liêm chính”, “Đối với người, với đồng sự phải thân ái giúp đỡ”, “Đối với chính chủ phải tuyệt đối trung thành”, “Đối với nhân dân phải kính trọng lễ phép”, “Đối với địch phải kiên quyết khôn khéo”, “Đối với công việc phải tận tụy”.

Kết luận:

- Tư tưởng HCM là CN Mác LN sáng tạo ở Việt Nam
- Cốt lõi tư tưởng HCM là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH
- Tư tưởng HCM là mẫu mực của tinh thần độc lập, dân chủ, đổi mới và sáng tạo.

3. Vận dụng đối với môn học

Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác.

- TT HCM là CN Mác LN ở VN
- Cốt lõi tư tưởng HCM là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH

Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị.

4. Tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc

Vấn đề dân tộc thuộc địa:

- Là vấn đề dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản được thể hiện trong những luận điểm đề dành độc lập và phát triển:
 - Độc lập tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.
 - Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.
- Muốn giành độc lập thì phải tự đứng lên.
 - Chủ nghĩa yêu nước và tin thần dân tộc là một động lực to lớn của đất nước.
- Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH

Vận dụng:

- Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tin thần dân tộc, nguồn động lực mạnh mẽ để xây dựng và bảo vệ đất nước.
- Quán triệt TT HCM nhận thức và giải quyết các vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp.
- Chăm lo xây dựng khối ĐĐK dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

5. Sáng tạo của HCM về cách mạng giải phóng dân tộc: Là việc tạo ra cái mới trên nền cái cũ, có tác dụng thực tiễn, sáng tạo trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Le nin áp dụng vào Việt Nam.

- Sáng tạo 1: Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc.
- Sáng tạo 1: Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp của bản thân các dân tộc bị áp bức, sự nghiệp đoàn kết toàn dân, trên cơ sở công – nông liên minh, tự lực toàn dân.
- Sáng tạo 1: Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc, thời cơ đến phải tiến hành ngay(30-4-75, CMT8, ĐBP là thời cơ).

6. Khắc phục các trở lực làm hãm sự phát triển của CNXH:

- a. Kẻ thù lớn nhất của CNXH là chủ nghĩa cá nhân: vì thế phải đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, đó là căn bệnh mẹ đẻ ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm, là kẻ địch hù ác của CNXH, người cách mạng phải tiêu diệt nó, Chú trọng đảm bảo lợi ích cá nhân, song phải chống chủ nghĩa cá nhân lợi ích vì mình, quên mình mà kết thành phe cánh, “đó là những điều rất nguy hại cho CNXH”.
- b. Đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu, “bạn đồng minh của thực dân phong kiến” , “phá hỏng đạo đức cách mạng của ta là cần kiệm liêm chính”.
- c. Chống chĩa rẽ bè phái, mất đoàn kết , vô kỉ luật “làm giảm sự uy tín và ngăn cản sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng”.
- d. Chống chủ quan, bảo thủ, giáo điều, lười biếng, không chịu học tập cái mới.

7. Việt Nam xây dựng CNXH theo mô hình Liên Xô?

SAI: vì HCM xd theo phương pháp riêng cách thức riêng, vì điều kiện VN khác với LX.

HCM đã đặc biệt chú ý đến phương diện: CNXH ra đời từ sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản.

CNXH ở VN còn được HCM luận chứng trên nhiều góc độ khác: Người chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”, việc đặt cách mạng giải phóng dân tộc nằm trong phạm trù cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc với CNXH đã khiến quan điểm giải phóng dân tộc của HCM mang tính toàn diện và triệt để.

8. Bước đi, phương thức, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở VN.(không theo Liên Xô)

- a. Bước đi:
Nhấn mạnh đến việc tăng gia sản xuất gắn liền với thực hành tiết kiệm
Xác định cơ cấu nông – công nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.
Chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ.
Chủ trương thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động: làm nhiều hưởng nhiều, là ít hưởng ít, k àm k hưởng.
- b. Phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành:
Muôn bót mò mẫm, đỡ sai lầm thì phải học tập kinh nghiệm các nước anh em, tuy nhiên k rập khuôn giáo điều, sao chép, mà phải học một cách sáng tạo, chú ý đến thực tiễn.
Phải đi sâu vào thực tiễn điều tra, khảo sát, từ đó đề xuất các phương pháp cho cách mạng VN, “xây dựng CNXH là đem tài dân, sức dân, của dân mà làm lợi cho dân”.

9. Tư tưởng HCM về xây dựng NN:

Nhà nước ta không phải là NN Đức trị; NN hiện đại là theo pháp quyền cai trị bằng pháp luật, nhưng đề cao coi trọng đạo đức, người dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

Phân tích quan điểm của HCM về xdung nhà nước của dân, do dân, vì dân?

a) Nhà nước của dân

- Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều

thuộc về nhân dân.

Điều 1 Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (Năm 1946) nói: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

- Nhân dân có quyền quyết định những vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc.

Điều 32 (Hiến pháp 1946 quy định: “Những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết...”, thực chất đó là chế độ trưng cầu dân ý, một hình thức dân chủ đề ra khá sớm ở nước ta.

Hoặc khi dân bầu ra các đại biểu, uỷ quyền cho họ bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh, thì nhân dân có quyền bãi miễn những đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu họ không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

- Nhà nước của dân thì dân là chủ, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ, có quyền làm những việc pháp luật không cấm và có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời, là người chủ cũng phải thể hiện năng lực, trách nhiệm làm chủ của mình.

b. Nhà nước do dân

- Nhà nước phải do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình

Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động, vận hành bộ máy để phục vụ nhân dân.

Nhà nước đó do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ.

Nhà nước do dân tạo ra và tham gia quản lý, thể hiện ở chỗ:

+ Toàn bộ công dân bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước, cơ quan duy nhất có quyền lập pháp.

+ Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Chính phủ (nay gọi là Chính phủ).

+ Hội đồng Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của Nhà nước, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và chấp hành pháp luật.

+ Mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý xã hội đều thực hiện ý chí của dân (Thông qua Quốc hội do dân bầu ra).

- Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu tất cả các cơ quan nhà nước là phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân.

c. Nhà nước vì dân

- Đó là Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Trong nhà nước đó, cán bộ từ chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân.

- Mọi hoạt động của chính quyền phải nhằm mục tiêu mang lại quyền lợi cho nhân dân và lấy con người làm mục tiêu phấn đấu lâu dài.

- Cán bộ là đầy tớ của nhân dân là phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính...; là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi với dân, trọng dụng hiền tài... *Cán bộ phải vừa có đức vừa có tài, vừa hiền lại vừa minh.*

Hồ Chí Minh là người Chủ tịch suốt đời vì dân. Người tâm sự: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc, và hạnh phúc của nhân dân

10. Các căn bệnh:

Trái phép: có lúc vì tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu cho dân than oán

Cây thế:

Hủ hóa: ăn tiêu xa xỉ, thâm chí lấy của công dùng vào việc tư,...

Tư túng: kéo bè kéo cánh,...

Chia rẽ: bệnh lớp này chống lớp khác

Kiêu ngạo: tưởng mình ở trong cơ quan chính phủ,... coi thường nhân dân

11. Quan điểm của HCM về văn hóa (Chức năng của nền văn hóa mới:)

- a. Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp:
Bồi dưỡng lý tưởng độc lập dân tộc, và chủ nghĩa xã hội
Đi sâu vào tâm lý xây dựng lòng yêu nước, tình thương con người, căm thù giặc nội- ngoại xâm.
- b. Nâng cao dân trí
HCM nói: “ một trong những vç cấp tốc hiện nay là nâng cao dân trí Mọi người VN phải hiểu biết quyền lợi của mình... phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nhà nước, và tước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”
- c. Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh, luôn hướng con người Việt Nam tới cái chân cái thiện cái mỹ để không ngừng hoàn thiện bản chất mình

12. Tư tưởng HCM về Đạo đức (quan điểm về vai trò đạo đức)

- a. Đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng
- b. Đạo đức cách mạng là sức mạnh tin thần của người cộng sản
- c. ... là thước đo giá trị của người cộng sản
- d. Tài và đức có quan hệ thống nhất biện chứng trong mỗi con người, trong đó đức là gốc.

Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới.

- a. Trung với nước hiếu với dân
Đây là phẩm chất bao trùm quan trọng nhất giữ vai trò chi phối các đạo đức khác
Trung với nước: thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, xã hội; thể hiện trách nhiệm với sự nghiệp dựng nước và giữ nước với sự phát triển của đất nước. bởi vì nước là của dân và dân là chủ nhân của đất nước.
Hiếu với dân phải lấy dân làm gốc, phải thực hiện dân chủ, dân nắm mọi quyền hạn,...
- b. Yêu thương con người
Là tình cảm rộng lớn trước hết dành cho người cùng khổ và người lao động.
Thể hiện trong mối quan hệ bạn bè đồng chí, nghiêm khắc với mình nhưng rộng lượng, tôn trọng người khác, chứ không phải hạ thấp con người.
- c. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư
+Cần: là hết lòng hết sức làm việc công được giao, làm việc có năng suất có hiệu quả cao. Tức là cần cù, siêng năng, lễ co kế hoạch, sáng tạo,...
+Kiệm: là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm của cải, tiết kiệm tiền của dân, của nước và bản thân, tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, không xa xỉ, hoang phí không phô trương, hình thức nhưng không bủn xỉn
+Liêm: luôn tôn trọng và giữ gìn của công, của dân, không xâm phạm lợi ích của nước, của dân, trong sạch, không màng công danh, không ưa địa vị, không thích người khác tặng bốc mình
+ Chính: không tà, thẳng thắn, đúng đắn. Đối với mình : không tự cao, tự đại, khiêm tốn, cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân. Đối với người: không

nịnh hót người trên, ko coi thường người dưới, chân thành thật thà, khiêm tốn, ko dối trá lừa lọc. Đối với việc: đề công lên trên việc nhà, quyết tâm hoàn thành việc dù khó khăn, việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh

+ Chí công vô tư: là công bằng, công tâm, ko thiên vị. Con người phải giải quyết mối quan hệ giữa cá nhân – tập thể, cá nhân-quốc gia, dt, đnước, có nghĩa là phải biết đặt lợi ích của mình trong lợi ích quốc gia dt, lợi ích cá nhân phục tùng lợi ích quốc gia tùy tình hình cụ thể

d. Tinh thần quốc tế trong sang: